

BIÊN BẢN

**Về việc niêm yết công khai dự toán Thu - Chi NSNN quý II năm 2023
của trường THCS Trung Vương**

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-TBTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính Hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-TBTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 03/QĐ-PGDĐT ngày 04/01/2023 của PGD&ĐT thành phố Uông Bí về việc giao Dự toán Thu - Chi ngân sách năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 05/QĐ-PGDĐT ngày 03/01/2023 của PGD&ĐT thành phố Uông Bí về việc điều chỉnh giảm và cấp bổ sung kinh phí không tự chủ;

Căn cứ Quyết định số 138/QĐ-THCSTV ngày 03/7/2023 của trường THCS Trung Vương về việc công bố công khai dự toán thu - chi NSNN quý II năm 2023.

Hôm nay, vào hồi 8h00' ngày 03/7/2023, tại trường THCS Trung Vương.

1. Thành phần:

- Toàn bộ CB - GV - NV nhà trường: 33/33 đ/c;
- Chủ trì: Đ/C Lê Thị Thúy - Chức vụ: Hiệu trưởng
- Đại diện CB trường: Đ/C Đặng Ánh Tuyết - Chức vụ: Chủ tịch CB
- Đại diện tài chính: Đ/c Nguyễn Thu Hường - Chức vụ: Kế toán
- Đại diện ban TTND: Đ/C Đặng Thu Huyền - Chức vụ: Trưởng ban TTND
- Người ghi biên bản: Đ/C Bùi Thị Diệp Vân - Chức vụ: Thư ký HĐ

2. Nội dung:

2.1. Tiến hành niêm yết công khai dự toán thu - chi NSNN quý II năm 2023 của trường THCS Trung Vương (kèm theo bản dự toán thu - chi ngân sách quý II năm 2023 của trường THCS Trung Vương).

2.2. Thời gian niêm yết: Kể từ ngày 03/7/2023 đến hết ngày 03/10/2023

2.3. Địa điểm niêm yết: Tại bảng thông báo của trường THCS Trung Vương, phường Trung Vương, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

3. Trong thời gian niêm yết nếu tổ chức, cá nhân nào có ý kiến về nội dung dự toán thu - chi ngân sách quý II năm 2023 của trường THCS Trung Vương, đề nghị gửi kiến nghị về Trường (qua đ/c Lê Thị Thúy - Chức vụ: Hiệu trưởng SĐT: 0948051888) để giải quyết theo quy định.

Đề nghị bộ phận Bảo vệ của trường thực hiện việc bảo đảm an toàn dự toán thu - chi NSNN quý II năm 2023 của trường THCS Trưng Vương từ khi niêm yết đến khi kết thúc niêm yết.

Việc tiến hành niêm yết công khai được kết thúc vào hồi 8h45' cùng ngày.

Biên bản được lập thành 02 (hai) bản để lưu hồ sơ tại trường và công khai.

THƯ KÝ TRƯỞNG BAN TTND KẾ TOÁN



Bùi Thị Diệp Vân



Đặng Thu Huyền



Nguyễn Thu Hường

**ĐDBCH
CÔNG ĐOÀN**



Đặng Ánh Tuyết

CHỦ TRÌ



Lê Thị Thúy

Số: 138/QĐ-THCTV

Uông Bí, ngày 03 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán Thu - Chi NSNN quý II năm 2023
của trường THCS Trung Vương

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS TRUNG VƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 03/QĐ-PGDĐT ngày 04/01/2023 của PGD&ĐT thành phố Uông Bí về việc giao Dự toán Thu - Chi ngân sách năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 05/QĐ-PGDĐT ngày 03/01/2023 của PGD&ĐT thành phố Uông Bí về việc điều chỉnh giảm và cấp bổ sung kinh phí không tự chủ;

Xét đề nghị của Tổ văn phòng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán thu - chi NSNN quý II năm 2023 của trường THCS Trung Vương (theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Thời gian công khai kể từ ngày 03/7/2023 đến hết ngày 03/10/2023

Điều 3. Các ông (bà) Ban giám hiệu, kế toán, các tổ chuyên môn và toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên căn cứ quyết định thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu.

HIỆU TRƯỞNG



Lê Thị Thúy

BẢNG ĐỐI CHIẾU DỰ TOÁN KINH PHÍ NGÂN SÁCH BẢNG HÌNH THỨC RÚT DỰ TOÁN TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Quý 2 /Năm 2023

Mã nguồn NSNN kinh tế	Mã ngành	Mã CTMT, DA	DT năm trước chuyển sang	Dự toán giao đầu năm	DT năm nay		DT được sử dụng trong năm	DT đã sử dụng		DT đã Cam kết chi		DT giữ lại	DT còn lại
					Trong kỳ	Lũy kế đến kỳ báo cáo		Trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo		
A	B	C	1	2	3	4	5=1+4	6	7	8	9	10	11=5-7-9
12	073	00000	0	0	0	209.496.000	209.496.000	79.589.853	79.589.853	0	0	0	129.906.147
13	073	00000	0	4.174.140.000	1.032.000.000	5.206.140.000	5.206.140.000	1.279.962.654	2.519.418.802	0	0	0	2.686.721.198
Cộng:			0	4.174.140.000	1.032.000.000	5.415.636.000	5.415.636.000	1.359.552.507	2.599.008.655	0	0	0	2.816.627.345
Phần KBNN ghi:													

Ghi chú: KBNN chi ghi vào "Phần KBNN ghi" trong trường hợp có chênh lệch số liệu giữa đơn vị và KBNN và ghi cụ thể các thông tin về số liệu bị chênh lệch.

Ghi chú của KBNN:

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày 11 tháng 7 năm 2023

Kế toán

Trần Thị Thu

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH

Ngày 11 tháng 7 năm 2023

Kế toán trưởng

Nguyễn Thu Hường

(Ký tên, đóng dấu)

(Ký tên, đóng dấu)

Người ký: Đinh Tiến Quân
Ngày ký: 11/07/2023 11:33:30
Chức danh: Trưởng phòng
Đơn vị: KBNN Ương Bi - Quảng Ninh

Người ký: Nguyễn Thu Hường
Ngày ký: 11/07/2023 11:16:18
Chức danh: Trưởng trung học cơ sở Trưng Vương

Đinh Tiến Quân

Lê Thị Thủy

Mã chương: 622

Đơn vị: Trường trung học cơ sở Trưng Vương

Mã ĐVQHNS: 1057940

Mã cấp NS: 3

Người ký: Đinh Tiến Quân
Ngày ký: 11/07/2023 10:07:05
Chức danh: Trưởng phòng
Đơn vị: KENN Ương Bí - Quảng
Nơi dùng: Phê duyệt hồ sơ đối
chịu xác nhận số dư



Mẫu số 20c

Ký hiệu: 02a-SDKP/ĐVDT

BẢNG ĐỐI CHIẾU TÌNH HÌNH SỬ DỤNG KINH PHÍ NGÂN SÁCH BẢNG HÌNH THỨC RÚT DƯ TOÁN TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Quý 2 /Năm 2023

Nội dung	Mục lục NSNN				Tạm ứng		Thực chi		Tổng	
	Mã nguồn NSNN	Mã ngành kinh tế	Mã NDKT	Mã CTMT, DA	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5=1+3	6=2+4
Phụ cấp khác	12	073	6149	00000	0	0	72.089.853	72.089.853	72.089.853	72.089.853
Hỗ trợ đối tượng chính sách chi phí học tập	12	073	6157	00000	0	0	7.500.000	7.500.000	7.500.000	7.500.000
Lương theo ngạch, bậc	13	073	6001	00000	0	0	610.169.901	1.212.830.204	610.169.901	1.212.830.204
Phụ cấp chức vụ	13	073	6101	00000	0	0	6.705.000	13.112.000	6.705.000	13.112.000
Phụ cấp nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	13	073	6107	00000	0	0	894.000	1.490.000	894.000	1.490.000
Phụ cấp ưu đãi nghề	13	073	6112	00000	0	0	172.042.850	341.853.680	172.042.850	341.853.680
Phụ cấp trách nhiệm theo nghề, theo công việc	13	073	6113	00000	0	0	1.341.000	2.682.000	1.341.000	2.682.000
Phụ cấp thâm niên vượt khung; phụ cấp thâm niên nghề	13	073	6115	00000	0	0	113.939.558	224.251.557	113.939.558	224.251.557
Chi khác	13	073	6299	00000	0	0	14.940.000	14.940.000	14.940.000	14.940.000
Bảo hiểm xã hội	13	073	6301	00000	0	0	127.892.793	253.784.170	127.892.793	253.784.170
Bảo hiểm y tế	13	073	6302	00000	0	0	21.924.484	43.505.868	21.924.484	43.505.868
Kinh phí công đoàn	13	073	6303	00000	0	0	14.616.318	29.003.905	14.616.318	29.003.905
Bảo hiểm thất nghiệp	13	073	6304	00000	0	0	7.308.159	14.501.953	7.308.159	14.501.953
Chi khác	13	073	6449	00000	0	0	8.224.800	8.224.800	8.224.800	8.224.800
Tiền điện	13	073	6501	00000	0	0	14.605.262	23.681.460	14.605.262	23.681.460
Tiền nước	13	073	6502	00000	0	0	232.320	3.092.760	232.320	3.092.760

Văn phòng phẩm	13	073	6551	00000	0	0	25.015.000	25.015.000	25.015.000	25.015.000
Mua sắm công cụ, dụng cụ văn phòng	13	073	6552	00000	0	0	23.832.000	23.832.000	0	23.832.000
Vật tư văn phòng khác	13	073	6599	00000	0	0	48.483.000	48.483.000	25.391.000	48.483.000
Cước phí điện thoại (không bao gồm khoản điện thoại); thuê bao đường điện thoại; fax	13	073	6601	00000	0	0	883.536	1.498.072	883.536	1.498.072
Phim ảnh; ấn phẩm truyền thông; sách, báo, tạp chí thư viện	13	073	6608	00000	0	0	4.278.700	4.278.700	0	4.278.700
Tiền vé máy bay, tàu, xe	13	073	6701	00000	0	0	1.320.000	1.320.000	1.320.000	1.320.000
Phụ cấp công tác phí	13	073	6702	00000	0	0	2.050.000	2.050.000	2.050.000	2.050.000
Tiền thuê phòng ngủ	13	073	6703	00000	0	0	3.700.000	3.700.000	3.700.000	3.700.000
Khoản công tác phí	13	073	6704	00000	0	0	5.500.000	5.500.000	5.500.000	5.500.000
Các thiết bị công nghệ thông tin	13	073	6912	00000	0	0	3.000.000	3.000.000	0	3.000.000
Đường điện, cáp thoát nước	13	073	6921	00000	0	0	989.673	989.673	989.673	989.673
Đồng phục, trang phục; bảo hộ lao động	13	073	7004	00000	0	0	1.500.000	7.045.000	1.500.000	7.045.000
Chi khác	13	073	7049	00000	0	0	76.432.000	154.255.000	76.432.000	154.255.000
Chi bảo hiểm tai sản và phương tiện	13	073	7757	00000	0	0	553.000	553.000	0	553.000
Chi các khoản khác	13	073	7799	00000	0	0	22.345.000	50.945.000	22.345.000	50.945.000
Phần KBNN ghi:	Cộng:				0	0	1.359.552.507	2.599.008.655	1.359.552.507	2.599.008.655

Ghi chú: KBNN chỉ ghi vào "Phần KBNN ghi" trong trường hợp có chênh lệch số liệu giữa đơn vị và KBNN và ghi cụ thể các thông tin về số liệu bị chênh lệch.

Ghi chú của KBNN:

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày 11 tháng 7 năm 2023

Kế toán

Kế toán trưởng

(Ký tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH

Ngày 10 tháng 7 năm 2023

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

Trần Thị Thu

Người ký: Đinh Tiến Quân
Ngày ký: 11/07/2023 10:07:05
Chức danh: Trưởng phòng
Đơn vị: KERN Ung Bì - Quảng Ninh

Đinh Tiến Quân

Người ký: Nguyễn Thu Hương
Ngày ký: 11/07/2023 15:40:22
Chức danh: Trưởng phòng
Đơn vị: Trung tâm học cơ sở Trưng Vương

Nguyễn Thu Hương

Người ký: Lê Thị Thủy
Ngày ký: 08/07/2023 15:40:22
Chức danh: Trưởng phòng
Đơn vị: Trung tâm học cơ sở Trưng Vương

Lê Thị Thủy

Biểu số 3 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trường THCS Trung Vương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Chương: 622

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Uông Bí, ngày 03 tháng 07 năm 2024

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ II NĂM 2024

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số: 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Trường THCS Trung Vương công khai tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách Nhà nước quý II năm 2024 như sau:

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2024	Thực hiện quý II/năm 2024	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý I năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	1.944.000.000	1.032.000.000	0,53	
1	Số thu phí, lệ phí	1.944.000.000	1.032.000.000	0,53	
2	Thu hoạt động sản xuất, cung ứng dịch vụ		-		
2.1	Tiền nước uống				
2.2	Tiền xe đạp				
1	Số chi phí, lệ phí				
2	Chi hoạt động sản xuất, cung ứng dịch vụ		-		
2.1	Tiền nước uống				
2.2	Tiền xe đạp				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	5.462.470.000	15.688.939.883	2,872	
I	Nguồn ngân sách trong nước	5.462.470.000	15.688.939.883	2,872	
1	Chi quản lý hành chính	4.177.860.000	12.128.330.204	2,903	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	5.106.470.000	15.609.350.030	3,057	

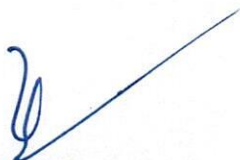
Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2024	Thực hiện quý II/năm 2024	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý I năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1.1.1	Các nhiệm vụ phục vụ cho giáo dục, đào tạo, giáo dục nghề nghiệp khác		15.609.350.030		
	Tiền lương		12.122.830.204		
	Lương theo ngạch, bậc		12.122.830.204		
	Lương hợp đồng theo chế độ				
	Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng		0		
	Tiền công khác		0		
	Phụ cấp lương		471.587.238		
	Phụ cấp chức vụ		13.112.000		
	Phụ cấp ưu đãi nghề		341.853.680		
	Phụ cấp trách nhiệm theo nghề, theo công việc		2.682.000		
	Phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề		113.939.558		
	Học bổng và hỗ trợ khác cho học sinh, sinh viên, cán bộ đi học		0		
	Các khoản hỗ trợ khác		0		
	Phúc lợi tập thể		14.940.000		
	Chi khác		14.940.000		
	Các khoản đóng góp		2.620.795.896		
	Bảo hiểm xã hội		2.533.784.170		
	Bảo hiểm y tế		43.505.868		
	Kinh phí công đoàn		29.003.905		
	Bảo hiểm thất nghiệp		14.501.953		
	Các khoản thanh toán cho cá nhân		8.824.800		
	Chi khác		8.824.800		
	Thanh toán dịch vụ công cộng		5.460.920		
	Tiền điện		2.368.160		
	Tiền nước		3.092.760		
	Vật tư văn phòng		93.330.000		
	Văn phòng phẩm		25.015.000		
	Mua sắm CCDC VP		23.832.000		
	Khoản văn phòng phẩm		0		
	Vật tư văn phòng khác		44.483.000		

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2024	Thực hiện quý II/năm 2024	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý I năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
	Thông tin, tuyên truyền, liên lạc		5.772.972		
	Cước phí điện thoại (không bao gồm khoản điện thoại), thuê bao đường điện thoại, fax		1.498.072		
	Thuê bao kênh vệ tinh, thuê bao cáp truyền hình, cước phí Internet, thuê đường truyền mạng				
	Phim ảnh, ấn phẩm truyền thông, sách, báo, tạp chí thư viện		4.274.900		
	Công tác phí		12.570.000		
	Tiền vé máy bay, tàu, xe		1.320.000		
	Phụ cấp công tác phí		2.050.000		
	Tiền thuê phòng ngủ		3.700.000		
	Khoản công tác phí		5.500.000		
	Chi phí thuê mướn		37.440.000		
	Thuê lao động trong nước		37.440.000		
	Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng		3.000.000		
	Các thiết bị công nghệ thông tin		3.000.000		
	Đường điện , cấp thoát nước		989.673		
	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành		161.300.000		
	Chi mua hàng hóa vật tư		0		
	Đồng phục, trang phục bảo hộ lao động		7.045.000		
	Chi khác		154.255.000		
	Chi khác		51.498.000		
	Chi các khoản phí và lệ phí		553.000		
	Chi các khoản khác		50.945.000		
1.1.2	Quản lý nhà nước				
	Tiền lương				
	Lương theo ngạch, bậc				
	Phụ cấp lương				
	Phụ cấp chức vụ				
	Phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề				
	Phụ cấp công vụ				
	Các khoản đóng góp				
	Bảo hiểm xã hội				
	Bảo hiểm y tế				

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2024	Thực hiện quý II/năm 2024	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý I năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
	Kinh phí công đoàn				
	Thanh toán dịch vụ công cộng				
	Tiền điện				
	Thông tin, tuyên truyền, liên lạc				
	Phim ảnh, ấn phẩm truyền thông, sách, báo, tạp chí thư viện				
	Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng				
	Các thiết bị công nghệ thông tin				
	Chi khác				
	Chi tiếp khách				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	356.000.000	79.589.853	0,224	
1.2.1	Các nhiệm vụ phục vụ cho giáo dục, đào tạo, giáo dục nghề nghiệp khác		79.589.853		
	Phụ cấp lương		72.089.853		
	Phụ cấp khác		72.089.853		
	Chi phí thuê mướn		0		
	Thuê lao động trong nước		0		
	Mua sắm TS vô hình		0		
	Mua bảo trì phần mềm công nghệ thông tin		0		
	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành		0		
	Chi khác		0		
	Học bổng và hỗ trợ khác cho học sinh, sinh viên, cán bộ đi học		7.500.000		
	Học bổng học sinh, sinh viên học trong nước (không bao gồm học sinh dân tộc nội trú)		0		
	Hỗ trợ đối tượng chính sách chi phí học tập		7.500.000		
	Chi khác		0		
	Cấp bù học phí cho cơ sở giáo dục đào tạo theo chế độ		0		
	Các khoản chi khác				
1.1.2	Quản lý nhà nước				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ		0		
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2024	Thực hiện quý II/năm 2024	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý I năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
3.2	KP không thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm				
	Các nhiệm vụ phục vụ cho giáo dục, đào tạo, giáo dục nghề nghiệp khác				
	Chi phí thuê mướn				
	Thuê lao động trong nước				
	Mua sắm TS vô hình				
	Mua bảo trì phần mềm công nghệ thông tin				
	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành		0		
	Chi khác		0		
	Chi khác				
	Chi các khoản khác hoạt động chuyên môn				

Người lập biểu



Nguyễn Thu Hường

Ngày 03 tháng 07 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị



Lê Thị Thúy

BIÊN BẢN

**Về việc kết thúc niêm yết công khai dự toán thu - chi NSNN quý II năm 2023
của trường THCS Trung Vương**

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-TBTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính Hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-TBTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của thông tư 61/2017/TT-TBTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 03/QĐ-PGDĐT ngày 04/01/2023 của PGD&ĐT thành phố Uông Bí về việc giao Dự toán Thu - Chi ngân sách năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 05/QĐ-PGDĐT ngày 03/01/2023 của PGD&ĐT thành phố Uông Bí về việc điều chỉnh giảm và cấp bổ sung kinh phí không tự chủ;

Căn cứ Quyết định số 138/QĐ-THCSTV ngày 03/7/2023 của trường THCS Trung Vương về việc công bố công khai dự toán thu - chi NSNN quý II năm 2023.

Hôm nay, vào hồi 10h35' ngày 04/10/2023, tại trường THCS Trung Vương.

1. Thành phần:

- | | |
|--|----------------------------|
| - Chủ trì: Đ/C Lê Thị Thúy | - Chức vụ: Hiệu trưởng |
| - Đại diện CĐ trường: Đ/C Đặng Ánh Tuyết | - Chức vụ: Chủ tịch CĐ |
| - Đại diện tài chính: Đ/c Nguyễn Thu Hường | - Chức vụ: Kế toán |
| - Đại diện ban TTND: Đ/C Đặng Thu Huyền | - Chức vụ: Trưởng ban TTND |
| - Người ghi biên bản: Đ/C Bùi Thị Diệp Vân | - Chức vụ: Thư ký HĐ |

2. Nội dung:

Tiến hành lập biên bản kết thúc việc niêm yết công khai dự toán thu - chi NSNN quý II năm 2023 của trường THCS Trung Vương.

Trong thời gian niêm yết: Kể từ ngày 03/7/2023 đến hết ngày 03/10/2023, không có tổ chức, cá nhân nào có ý kiến về nội dung dự toán thu - chi NSNN quý II năm 2023 của trường THCS Trung Vương.

Việc tiến hành kết thúc niêm yết công khai được hoàn thành vào hồi 11h00' cùng ngày.

Biên bản được lập thành 02 (hai) bản để lưu hồ sơ tại trường và công khai.

THƯ KÝ

TRƯỞNG BAN TTND

KẾ TOÁN

ĐD BCH
CÔNG ĐOÀN

CHỦ TRÌ



Bùi Thị Diệp Vân



Đặng Thu Huyền



Nguyễn Thu Hường


ĐD BCH
CÔNG ĐOÀN
TRƯỜNG THCS
TRUNG VƯƠNG

Đặng Ánh Tuyết


TRƯỞNG
BAN TTND
TRƯỜNG
THCS
TRUNG VƯƠNG

Lê Thị Thúy